

Số: 15965/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2021

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2021-2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 như sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Cải cách hành chính được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; tạo động lực đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội;

- Cải cách hành chính phải lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo đánh giá hiệu quả và tác động của cải cách hành chính;

- Cải cách hành chính phải song hành với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động chủ động, sáng tạo; ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là những ưu điểm của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư;

- Cải cách hành chính có tính kế thừa, phát huy các thành tựu đã đạt được trong thời gian trước; tránh các biểu hiện nhiệm kỳ, chủ quan; huy động các nguồn lực trong xã hội tham gia vào quá trình cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo, minh bạch; bộ máy hành chính tinh gọn, trách nhiệm; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quán triệt, triển khai, khắc phục tình trạng giao khoán nhiệm vụ cải cách hành chính cho cấp phó, cho công chức, viên chức tham mưu giúp việc; nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân;

Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra: sâu sát, kịp thời khắc phục chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; cụ thể:

- Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính;

- 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm.

b) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước đầy đủ, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; góp phần tạo thuận lợi trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Cải cách mạnh mẽ hơn nữa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên cơ sở nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp, mở rộng phạm vi thủ tục hành chính, dịch vụ công tiếp nhận theo hình thức “phi địa giới hành chính”, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả, trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan nhà nước với nhau.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn các cấp đạt tối thiểu 95%;

- Tối thiểu 85% Bộ phận Một cửa cấp xã, huyện được đánh giá ở mức xuất sắc; không có Bộ phận Một cửa bị đánh giá ở mức trung bình.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng về giải quyết phản ánh kiến nghị đạt trên 85%; tỷ lệ không hài lòng do công chức những nhiều giảm xuống dưới 1%.

- Mở rộng thủ tục hành chính được tiếp nhận theo mô hình phi địa giới hành chính.

- 10% thủ tục hành chính được kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa quy định về thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ, quy trình tiếp nhận - xử lý.

- 80% thủ tục hành chính cung cấp mức độ 3 và 4 của các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện được tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tối thiểu 50% thủ tục hành chính có cung cấp hồ sơ mẫu; 100% các thủ tục cung cấp trực tuyến có bộ hồ sơ mẫu.

c) Tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, theo các Nghị định của Chính phủ; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018.

Rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh. Tiếp tục thực hiện lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 theo lộ trình của Trung ương và địa phương;

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ các đơn vị, địa phương. Nâng cao nhận thức, tư duy chủ động, đổi mới nhất là đội ngũ lãnh đạo cấp sở, ngành; nâng cao trách

nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tập trung đội ngũ tiếp dân, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ, nhất là ở cấp cơ sở.

- Tối thiểu 95% đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

d) Thực hiện chuyển đổi cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình; giảm bình quân 1.5%/năm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập; 90% lĩnh vực, có đủ điều kiện, ban hành tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật; cắt giảm 30% chi thường xuyên nhất là dành cho các hoạt động hội họp, văn phòng phẩm.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo bước đột phá trong cải cách hành chính; trong đó tập trung vào đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước, hướng đến mục tiêu hoàn thiện chính phủ số; tạo nền tảng năng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức

- 20% Sở, ngành xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bước đầu thí điểm mô hình dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- **Tối thiểu 50% thủ tục hành chính (có đủ điều kiện) được cung cấp ở mức độ 3 và 4. Bước đầu mở rộng việc truy cập, thực hiện thủ tục hành chính trên thiết bị di động cho người dân, tổ chức.**

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 40% tại cấp Sở; 20% tại cấp huyện; 10% tại cấp xã.

- 50% thủ tục hành chính liên thông hiện hành được thực hiện liên thông điện tử.

- 20% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Hoàn thiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 20% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường điện tử, trực tuyến.

- Ứng dụng công nghệ thông tin triệt để vào công tác lấy ý kiến, khảo sát hài lòng của người dân, doanh nghiệp, công tác công khai, minh bạch các chính sách, quy định pháp luật;

- 100% hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh được bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin theo quy định hiện hành.

- Liên thông quản lý văn bản đến các tổ chức chính trị - đoàn thể; 100% lãnh đạo cấp sở, huyện, xã sử dụng ký số phê duyệt văn bản, điều hành công việc; 50% hồ sơ công việc, hồ sơ thủ tục hành chính được lập hồ sơ, lưu trữ điện tử.

- 100% cơ quan hành chính cấp Sở, huyện triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử 9001: 2015 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Tiếp tục xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định của Chính phủ về chức năng nhiệm vụ của cơ quan hành chính các cấp.

b) Xây dựng, ban hành văn bản pháp luật có liên quan đến cải cách hành chính, nhất là quy định liên quan đến người dân và doanh nghiệp, bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

c) Tăng cường kiểm tra, rà soát, kiểm tra văn bản pháp luật về cải cách hành chính, thủ tục hành chính, quy định hành chính; kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp, chưa đúng tinh thần cải cách hành chính, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới phù hợp, tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các thủ tục hành chính, dịch vụ công:

- Rà soát, cập nhật bổ sung kịp thời, đồng bộ thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, các dịch vụ công nằm ngoài bộ thủ tục hành chính (thời gian, thành phần hồ sơ, cấu hình lên phần mềm một cửa...); rà soát chuẩn hóa quy trình các bước thực hiện cụ thể (lưu đồ) để cấu hình lên phần mềm Một cửa từng thủ tục theo quy định của Trung ương và phù hợp thực tiễn của tỉnh, nhất là đối với các ngành, đơn vị, địa phương có thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy như: thuế, kho bạc, bảo hiểm xã hội... đảm bảo việc giải quyết TTHC

- Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa hoặc loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm mạnh các loại mẫu đơn, tờ khai có thông tin trùng lặp trong quá trình giải quyết một thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính liên thông.

b) Công khai, minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính:

- Công khai kịp thời, đồng bộ thủ tục hành chính từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở kết nối chia sẻ dữ liệu thủ tục hành chính trên hệ thống của Trung ương với địa phương để thuận lợi cho công tác cập nhật, bổ sung, triển khai, công khai đồng bộ tại Bộ phận một cửa các cấp, trên các Trang thông tin

điện tử, Cổng Dịch vụ công của tỉnh...; mở rộng các hình thức công khai, tạo điều kiện để người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Tiếp tục cập nhật, lựa chọn các hồ sơ hoàn thành đầy đủ, rõ ràng làm bộ hồ sơ mẫu để công khai cho người dân, doanh nghiệp biết, tham khảo; chú trọng các thủ tục có tần suất thực hiện cao, các thủ tục trực tuyến.

- Thực hiện công khai đầy đủ thông tin về quá trình tiếp nhận và kết quả giải quyết TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị, địa phương, trên phần mềm một cửa, trên Cổng thông tin, Trang thông tin điện tử; chia sẻ dữ liệu, đảm bảo thông tin chính xác, đồng bộ giữa phần mềm Egov, trên các Trang thông tin điện tử; công khai tỉ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử về cải cách hành chính của tỉnh, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương, Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh.

- Công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử về cải cách hành chính của tỉnh, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương, Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh.

- Công khai kết quả khảo sát ý kiến người dân tại Trung tâm hành chính công, Bộ phận Một cửa các địa phương, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử về cải cách hành chính của tỉnh, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương, Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh.

c) Tăng cường tính liên thông, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính:

- Rà soát, ban hành các thủ tục hành chính liên thông, chú trọng các thủ tục theo Đề án của Trung ương và các lĩnh vực: đất đai, giải phóng mặt bằng, đầu tư, đăng ký kinh doanh, xây dựng, hộ tịch, chính sách xã hội, bảo trợ xã hội, quảng cáo, y tế và các lĩnh vực cần thiết khác. Hoàn thiện các quy trình phối hợp liên thông, đảm bảo rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình, cắt giảm thời gian và số lần đi lại cho người dân, doanh nghiệp.

- Lựa chọn, triển khai chuyển đổi có lộ trình một số thủ tục hành chính sang dịch vụ công, chuyển việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả một số TTHC, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp, dịch vụ bưu chính công ích thực hiện, thực hiện xã hội hóa một số dịch vụ công, tạo điều kiện các Sở, ngành tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, ban hành chính sách;

d) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp, chuẩn hóa chức năng Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã: đảm bảo đúng **trọng tâm, yêu cầu** của UBND tỉnh về triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, tập trung:

- Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trên phần mềm một cửa ở cả 3 cấp tỉnh, huyện và xã.

- Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công, Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ;

- Mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết theo mô hình "phi địa giới hành chính", người dân, doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã trên cơ sở khai thác triệt để việc chia sẻ cơ sở dữ liệu, thực hiện việc phân cấp quản lý nhà nước; nhất là trong lĩnh vực đất đai, hộ tịch, y tế.

- Rà soát bố trí các ngành, lĩnh vực, các dịch vụ công cần thiết cho người dân, doanh nghiệp vào tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa như: Bảo hiểm xã hội, xử phạt vi phạm hành chính, Công an, quân sự...

- Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn theo quy định.

e) Các giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, bưu chính để nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: tăng cường cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4; ưu tiên các nhóm thủ tục dành cho doanh nghiệp, các thủ tục có tần suất giao dịch cao, thành phần hồ sơ đơn giản. Nghiên cứu giải pháp giảm phí, lệ phí đối với hồ sơ trực tuyến, nhất là các nhóm thủ tục khởi sự kinh doanh, hộ tịch, cấp giấy phép xây dựng, lao động...

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện, mở rộng ứng dụng tích hợp thông báo kết quả giải quyết TTHC qua tin nhắn SMS thông báo cho người dân biết tiến độ giải quyết hồ sơ, thực hiện nghĩa vụ tài chính khi thực hiện TTHC, đảm bảo hiệu quả, chính xác; khai thác hiệu quả Cổng Hành chính công tỉnh trên Zalo để cung cấp tiện ích tra cứu TTHC và tình trạng hồ sơ, thông tin tuyên truyền đến người dân.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát (camera) tập trung các xã, huyện về tình đề quản lý, kiểm tra, giám sát tại bộ phận một cửa cấp huyện, xã.

- Hoàn thiện hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính, theo đó: khảo sát qua máy tính bảng kết nối với phần mềm một cửa, khảo sát ý kiến người dân qua phần mềm khảo sát thời gian thực...

g) Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Tổng đài Dịch vụ công 1022 của tỉnh

- Tiếp tục kiện toàn hoạt động, năng lực Tổng đài viên Tổng đài Dịch vụ công 1022 tỉnh và hệ thống công nghệ hỗ trợ cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ

tục hành chính và quản lý, giám sát công tác giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp.

h) Tăng cường sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, luân chuyển, trả kết quả giải quyết hồ sơ, chú trọng phương thức "bưu điện là cánh tay nối dài của Bộ phận một cửa các cấp"; phối hợp với Bưu chính hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; chuyển giao có lộ trình cụ thể một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho Bưu điện thực hiện việc tiếp nhận, luân chuyển, trả kết quả giải quyết hồ sơ.

i) Triển khai các phương án hỗ trợ doanh nghiệp (như tổ chức đối thoại, hướng dẫn...) để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo Nghị định của Chính phủ về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện;

Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của bộ máy hành chính sau sắp xếp, kiện toàn.

b) Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

c) Rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, nhưng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh.

d) Triển khai hiệu quả tình giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, đảm bảo đạt chỉ tiêu giai đoạn 2015 - 2021 theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

đ) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 120/2018/NQ-CP ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh quy định về việc hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sắp xếp tổ chức, bộ máy theo Nghị định của Chính phủ về tổ chức năng nhiệm vụ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và Nghị quyết số 19-NQ/TW.

e) Rà soát, hoàn thiện các quy định về phân cấp phân quyền giữa các cấp; gắn với quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh bạch, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; nghiên cứu đề xuất việc tăng cường phân cấp phân quyền trên nền tảng phát triển Chính quyền điện tử.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Kế hoạch số 166-KH/TU và Kế hoạch số 177-KH/TU của Tỉnh ủy.

b) Tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu ngạch công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

c) Triển khai bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp gắn với việc nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp, đảm bảo 100% công chức phụ trách cải cách hành chính và 100% công chức làm công việc tiếp nhận hồ sơ của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến cải cách hành chính, quy trình, thủ tục hành chính, dịch vụ công, tiếp nhận hồ sơ, sử dụng phần mềm (phần mềm một cửa, phần mềm chuyên ngành...) trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

d) Đổi mới nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu công việc trong thời kỳ mới. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; trước mắt là các hoạt động tập huấn liên quan đến công tác cải cách hành chính.

5. Cải cách tài chính công

a) Triển khai hiệu quả cải cách tài chính công, nhất là cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo thực hiện chế độ tự chủ, chuyển đổi loại hình của đơn vị sự nghiệp theo đúng Kế hoạch số 177-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW;

b) Tập trung rà soát, ban hành tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Đảm bảo các hạ tầng nền tảng phát triển chính quyền điện tử của tỉnh

- Đảm bảo hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu sử dụng của cơ quan hành chính nhà nước và phát triển các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

- Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và với các Bộ ngành Trung ương; thực hiện việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các ngành thuế - kinh doanh, đất đai - thuế, đất đai - xây dựng, hộ tịch - bảo hiểm xã hội - quản lý cư trú.

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

b) Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu nội bộ

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp, trước mắt là trong công tác giải quyết thủ tục hành chính;

- Triển khai hệ thống phân tích dữ liệu, điều hành hành thông minh của tỉnh; mở rộng các nguồn dữ liệu số từ các Sở, ban ngành, các huyện thành phố; phục vụ công tác chỉ đạo điều hành;

- Nghiên cứu mô hình dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng cường mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương.

c) Số hóa các quy trình nội bộ; hoàn thiện và phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử, triển khai phần mềm thu phí, lệ phí tập trung đáp ứng các yêu cầu quản lý theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, nhu cầu quản lý của địa phương; kết nối với các ứng dụng phục vụ người dân và chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác đánh giá, giám sát, chỉ đạo liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính; kết nối với hệ thống lưu trữ hồ sơ công việc, lưu trữ lịch sử của tỉnh để thực hiện việc lưu trữ theo đúng quy định hiện hành.

- Tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đưa vào khai thác nhằm rút ngắn thời gian, nâng cao tính chính xác trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước.

- Hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 và nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương; cấp phát đầy đủ chữ ký số cho đối tượng lãnh đạo các cấp tỉnh, cấp sở ngành, cấp huyện, cấp phòng.

- Phát triển các hệ thống phục vụ việc làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước, tăng cường việc chỉ đạo điều hành trên các thiết bị di động;

- Hoàn thiện việc kết nối Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đến các đơn vị, địa phương.

- Khai thác hiệu quả hệ thống camera giám sát tập trung. Nghiên cứu, phát triển các ứng dụng phục vụ nghiệp vụ kiểm tra chuyên ngành.

d) Hoàn thiện các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân

- Triển khai quyết liệt Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; trong đó:

+ Hoàn thiện Cổng dịch vụ công của tỉnh về giao diện, chức năng, thao tác của người dân, đảm bảo thuận tiện hơn trong quá trình nộp hồ sơ, nhận kết quả; kết nối với Một cửa điện tử của tỉnh, đảm bảo việc luân chuyển, xử lý hồ sơ điện tử được thông suốt.

+ Tích hợp các thủ tục trực tuyến của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình được phê duyệt;

+ Nghiên cứu, phát triển ứng dụng trên thiết bị di động phục vụ việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân;

+ Triển khai ứng dụng hỗ trợ thanh toán không tiền mặt trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Nâng cấp chức năng tiếp nhận giải quyết phản ánh kiến nghị của Tổng đài Dịch vụ công 1022; trong đó: mở rộng kênh tương tác với người dân, doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào chatbox trả lời tự động; nâng cấp khả năng phân tích dữ liệu hỏi đáp, phản ánh kiến nghị; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên các Trang thông tin điện tử của tỉnh, Trung tâm điều hành đô thị thông minh, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Tiếp tục kiện toàn, nâng cấp Trang thông tin cải cách hành chính, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp

e) Triển khai hệ thống quản lý ISO điện tử theo Kế hoạch số 13383/KH-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh, trên cơ sở kết hợp các quy chuẩn hệ thống ISO 9011:2015 với các ưu điểm, quy trình hiện có của các phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa...đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn các đơn vị, địa phương.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

a) Xây dựng Chương trình cải cách hành chính tổng thể giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai theo phạm vi quản lý.

b) Tổ chức tổng kết cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2030

c) Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh;

d) Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm và chuyên đề.

- Thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện thủ tục hành chính đã triển khai để đông đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC, CCHC được thực hiện tại địa phương.

đ) Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của đội ngũ tiếp nhận, giải quyết thủ

tục hành chính và của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực: đất đai, đầu tư, đăng ký kinh doanh, xây dựng, hộ tịch, chính sách xã hội, bảo trợ xã hội... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống giám sát, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra.

e) Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2021 ở các Sở, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã theo Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ của tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính, công vụ của các Sở, ngành, UBND cấp huyện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các Sở, ngành và UBND các cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Theo phụ lục chi tiết đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của đơn vị, địa phương theo định hướng, nội dung, mục tiêu Kế hoạch này và các chỉ đạo có liên quan của cấp có thẩm quyền phù hợp thực tiễn và tổ chức triển khai tại đơn vị, địa phương.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của các tổ chức cấp dưới, đơn vị trực thuộc theo phạm vi quản lý.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đề ra. Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên có thẩm quyền theo đúng quy định.

d) Chủ động đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trọng tâm cải cách hành chính có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

2. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực cải cách hành chính tỉnh, có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Xây dựng báo cáo cải cách hành chính của tỉnh theo định kỳ và đột xuất trình Tỉnh ủy, Bộ Nội vụ, Chính phủ.

b) Chủ trì triển khai các nội dung về chỉ đạo điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra công vụ, cải cách hành chính.

c) Chủ trì tổ chức khảo sát ý kiến của người dân và doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ của tỉnh.

d) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính ở các Sở, ngành và UBND cấp huyện.

đ) Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX).

3. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính;

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và thanh tra, kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia tại tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì triển khai các nội dung phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

5. Sở Tư pháp

Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp nội dung xây dựng, ban hành và rà soát văn bản pháp luật liên quan đến cải cách hành chính và thủ tục hành chính.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu thực hiện cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, thẩm định kinh phí thực hiện cải cách hành chính cho các Sở, ngành và UBND cấp huyện.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì triển khai, thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

9. Bảo hiểm xã hội, Cục Hải quan, Cục thuế, Công an tỉnh và Kho bạc nhà nước

Phối hợp thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ khác thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của UBND tỉnh.

10. Bưu điện Đồng Nai, Viễn thông Đồng Nai, Viettel Đồng Nai

Phối hợp, hỗ trợ các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện các nội dung về cải cách hành chính.

11. Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Đồng Nai, Cổng thông tin điện tử của tỉnh

Triển khai các nội dung thông tin, tuyên truyền; thực hiện các chuyên mục cải cách hành chính.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo và đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2021 theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công an tỉnh, Cục Thuế, Cục Hải quan;
- BHXH tỉnh, Kho bạc NN tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Cổng TTĐT tỉnh; Website tỉnh;
- Bưu điện, VNPT, Viettel Đồng Nai
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, Sở Nội vụ (02 bản).



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng



NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số 15965KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. Cải cách thể chế					
1	Xây dựng, ban hành văn bản pháp luật có liên quan đến cải cách hành chính, nhất là quy định liên quan đến người dân và doanh nghiệp, bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp	Các văn bản QPPL	Các sở, ngành	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện	Theo thời hạn đã đăng ký với UBND tỉnh
2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác cải cách hành chính, thủ tục hành chính	Báo cáo	Sở Tư pháp	Các sở, ngành UBND cấp huyện	Tháng 11/2021
II. Cải cách thủ tục hành chính					
1	Kiểm soát chất chế việc ban hành các thủ tục hành chính, dịch vụ công	Quyết định (quy trình, lưu đồ)	Các sở, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
	Rà soát, chuẩn hóa hệ thống các thủ tục hành chính, dịch vụ công (thời gian, quy trình, thành phần hồ sơ...) của cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Quý III/2021
2	Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa hoặc loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính				
	Công khai, minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính				
	Cập nhật, lựa chọn những hồ sơ đã hoàn thành đầy đủ, rõ ràng làm bộ hồ sơ mẫu để công khai cho người dân, doanh nghiệp biết, tham khảo; chú trọng các thủ tục có tần suất thực hiện cao, các thủ tục trực tuyến	Bộ hồ sơ mẫu	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh,	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Công khai kịp thời, đồng bộ thủ tục hành chính từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở kết nối chia sẻ dữ liệu thủ tục hành chính trên hệ thống của Trung ương với địa phương để thuận lợi cho công tác cấp nhất, bổ sung, triển khai, công khai đồng bộ tại Bộ phận một cửa các cấp, trên các Trang thông tin điện tử, công Dịch vụ công của tỉnh....	Kết nối, chia sẻ dữ liệu TTHC từ Cơ sở dữ liệu quốc gia với công dịch vụ công tỉnh, các trang thông tin điện tử...	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND cấp huyện.	Thường xuyên
	Công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử về cải cách hành chính của tỉnh, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương, Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh.	Kết quả được công khai	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
	Công khai kết quả khảo sát ý kiến người dân tại Trung tâm hành chính công, Bộ phận Một cửa các địa phương (nơi đã triển khai khảo sát sự hài lòng qua máy tính bảng), trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử về cải cách hành chính của tỉnh, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương, Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh.	Kết quả được công khai	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
3	Tăng cường tính liên thông, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính				
	Rà soát, ban hành các thủ tục hành chính liên thông trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện quy trình nội bộ điện tử liên thông các thủ tục hành chính được ban hành	Quyết định ban hành TTHC và quy trình nội bộ điện tử	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Lựa chọn, triển khai có lộ trình một số thủ tục hành chính, dịch vụ công thực hiện tiếp nhận và trả kết quả cho khối đơn vị sự nghiệp, dịch vụ bưu chính công ích thực hiện, thực hiện xã hội hóa một số dịch công, tiến đến các Sở, ngành tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, ban hành chính sách	Danh mục TTHC	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông				
	Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp, chuẩn hóa chức năng Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã: đảm bảo đúng <i>trọng tâm, yêu cầu</i> của UBND tỉnh về triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP	Quy chế hoạt động của Trung tâm HCC, Bộ phận Một cửa các cấp	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Các Sở, ban ngành	Thường xuyên
	Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trên phần mềm một cửa ở cả 3 cấp tỉnh, huyện và xã	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trên phần mềm	Sở, ban ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
	Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công, Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ;	Tiêu chí đánh giá và kết quả đánh giá định kỳ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
	Mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết theo mô hình "phi địa giới hành chính", người dân, doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã	Danh mục TTHC và số lượng hồ sơ TTHC tiếp nhận theo mô hình phi địa giới	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
	Rà soát bổ trí các ngành, lĩnh vực, các dịch vụ công cần thiết cho người dân, doanh nghiệp vào tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa như: Bảo hiểm xã hội, xử phạt vi phạm hành chính, Công an, quân sự...	Trung tâm HCC, Bộ phận Một cửa các cấp được kiện toàn	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Các sở, ngành, cơ quan ngành dọc	Thường xuyên
5	Các giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, bưu chính để nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông				

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: tăng cường cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4; ưu tiên các nhóm thủ tục dành cho doanh nghiệp; các thủ tục có tần suất giao dịch cao, thành phần hồ sơ đơn giản.	Tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến theo mục tiêu kế hoạch	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
	Nghiên cứu giải pháp giảm phí, lệ phí đối với hồ sơ trực tuyến, nhất là các nhóm thủ tục khởi sự kinh doanh, hộ tịch, cấp giấy phép xây dựng, lao động...	Nghị quyết hỗ trợ giảm phí, lệ phí	Các sở, ngành	Sở Tài chính	Quý IV/2021
	Tiếp tục rà soát hoàn thiện, mở rộng ứng dụng tích hợp thông báo kết quả giải quyết TTHC qua tin nhắn SMS thông báo cho người dân biết tiến độ giải quyết hồ sơ, thực hiện nghĩa vụ tài chính khi thực hiện TTHC, đảm bảo hiệu quả, chính xác; khai thác hiệu quả Cổng Hành chính công tỉnh trên Zalo để cung cấp tiện ích về TTHC và tra cứu tình trạng hồ sơ, thông tin tuyên truyền đến người dân.	Kết quả gửi tin nhắn SMS cho người dân; các tiện ích zalo	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
	Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát (camera) tập trung các xã, huyện về tình đề quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Bộ phận 1 cửa cấp huyện, xã	Hoàn chỉnh kết nối hệ thống toàn tỉnh; trích xuất được dữ liệu phục vụ quản lý	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị, địa phương	Thường xuyên
	Hoàn thiện hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính, theo đó: khảo sát qua máy tính bảng kết nối với phần mềm một cửa, khảo sát ý kiến người dân qua phần mềm khảo sát thời gian thực...	Hệ thống khảo sát ý kiến người dân các cấp	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Quý II/2021
6	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp				

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Tổng đài Dịch vụ công 1022 của tỉnh	Hiệu quả hoạt động Tổng đài 1022	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Hàng tháng định kỳ rà soát, đánh giá, chấn chỉnh trách nhiệm
	Kiểm toàn hoạt động, năng lực Tổng đài viên Tổng đài Dịch vụ công 1022 tỉnh và hệ thống công nghệ hỗ trợ cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hành chính và quản lý, giám sát công tác giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp	Hiệu quả hoạt động Tổng đài 1022	Sở Thông tin và Truyền thông; VNPT Đồng Nai	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
	Thực hiện các chương trình đối thoại để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp	Chương trình đối thoại	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Đài PTTH, Báo Đồng Nai	Thường xuyên
7	Tăng cường sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, luân chuyển, trả kết quả giải quyết hồ sơ, chủ trọng phương thức "Bưu điện là cánh tay nối dài của Bộ phận một cửa các cấp"	Số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả qua dịch vụ bưu chính; số lượng TTHC, DVC giao Bưu điện nhận thay CCVC	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
1	Tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo Nghị định của Chính phủ	Đề án được phê duyệt, kết quả thực hiện	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo tiến độ phê duyệt
2	Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 177-KH/TTU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy	Đề án được phê duyệt, kết quả thực hiện	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Theo tiến độ phê duyệt
3	Rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, nhưng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của	Kết quả sắp xếp	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Theo tiến độ phê duyệt

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Chính phủ và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh				
4	Triển khai hiệu quả tình giám biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP	Số lượng CCVC tinh giản theo chỉ tiêu phê duyệt	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Theo tiến độ phê duyệt
5	Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 120/2018/NQ-CP ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh quy định về việc hỗ trợ đổi mới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	Số lượng CCVC được giải quyết chế độ kịp thời sau khi được phê duyệt	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Thường xuyên
6	Tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước				
	Rà soát, hoàn thiện các quy định về phân cấp phân quyền giữa các cấp	Văn bản QPPL về phân cấp quản lý nhà nước	Các Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các biên pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp	Kết quả kiểm tra	Các Sở, ban ngành	UBND cấp huyện	Thường xuyên
IV. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức					
1	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Theo tiến độ phê duyệt
2	Tập huấn, bồi dưỡng CBCC về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp, sử dụng phần mềm, DVC trực tuyến.	Số lượng CBCCVC được bồi dưỡng trong	Sở Nội vụ và các sở chuyên ngành: Tư pháp, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường,	UBND cấp huyện, xã	Chậm nhất trong quý III/2021

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		tổng số CBCCVV	Thông tin và Truyền thông, Lao động TBXH...;		
3	Tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính	Số lượng công chức làm công tác CCHC được tập huấn	Sở Nội vụ	Các sở, ngành UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II/2021
4	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; trước mắt là các hoạt động tập huấn liên quan đến công tác cải cách hành chính	Lớp tập huấn	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

V. Cải cách tài chính công

1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo Kế hoạch số 177-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW và các Nghị định của Chính phủ	Báo cáo	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Sở Tài chính	Tháng 10/2021
2	Ban hành tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ sự nghiệp công	Quyết định ban hành	Các sở, ngành	Sở Tài chính, UBND cấp huyện	Theo tiến độ phê duyệt

VI. Hiện đại hóa hành chính nhà nước

1	Đảm bảo các hạ tầng nền tảng phát triển chính quyền điện tử của tỉnh				
	Đảm bảo hạ tầng truyền dẫn, trung tâm tích hợp dữ liệu đáp ứng nhu cầu sử dụng của cơ quan hành chính nhà nước và phát triển các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử, đô thị thông minh.	Hạ tầng truyền dẫn, trung tâm tích hợp dữ liệu hoạt động ổn định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và với các Bộ ngành Trung ương;	Kết quả kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện; Cục thuế tỉnh	Thường xuyên
	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh	Hệ thống bảo mật, an ninh mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành				
	Cập nhật, phát triển mới các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp, trước mắt là trong công tác giải quyết thủ tục hành chính	Các CSDL chuyên ngành	Các Sở, ban ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
	Triển khai hệ thống phân tích dữ liệu, điều hành hành thông minh của tỉnh; mở rộng các nguồn dữ liệu số từ các Sở, ban ngành, các huyện thành phố; phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Trung tâm điều hành đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Theo tiến độ được phê duyệt
	Nghiên cứu mô hình dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng cường mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương	Cơ sở dữ liệu mở	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Quý III/2021
3	Số hóa các quy trình nội bộ; hoàn thiện và phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ				
	Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử, triển khai phần mềm thu phí, lệ phí tập trung đáp ứng các yêu cầu quản lý theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP	Hệ thống một cửa điện tử được nâng cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
	Tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đưa vào khai thác nhằm rút ngắn thời gian, nâng cao tính chính xác trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước	CSDL số hóa kết quả giải quyết TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Theo Kế hoạch số hóa TTHC cụ thể của UBND tỉnh

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 của Chính phủ và nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương	Hệ thống QLVB được nâng cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Quý I/2021
	Cấp phát đầy đủ chữ ký số cho đối tượng lãnh đạo các cấp tỉnh, cấp sở ngành, cấp huyện, cấp phòng.	Chữ ký số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
	Trao đổi văn bản điện tử 100%	Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
	Phát triển các hệ thống phục vụ việc làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước, tăng cường việc chỉ đạo điều hành trên các thiết bị di động	Hệ thống họp trực tuyến, theo dõi điều hành công việc	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Quý III/2021
	Hoàn thiện việc kết nối Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đến các đơn vị, địa phương	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Quý I/2021
	Đảm bảo hoạt động của hệ thống giám sát hiện có; nghiên cứu, phát triển các ứng dụng phục vụ nghiệp vụ kiểm tra chuyên ngành mới	- Hệ thống camera giám sát - Các ứng dụng giám sát chuyên ngành	Các Sở, ban ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2021
4	Hoàn thiện các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân				
	Hoàn thiện Công dịch vụ công của tỉnh về giao diện, chức năng, thao tác của người dân, đảm bảo thuận tiện hơn trong quá trình nộp hồ sơ, nhận kết quả; kết nối với Một cửa điện tử của tỉnh, đảm bảo việc luân chuyển, xử lý hồ sơ điện tử được thông suốt	Công DVC của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Quý I/2021

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Triển khai ứng dụng hỗ trợ đẩy mạnh thanh toán không tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính	Ứng dụng thanh toán điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; UBND cấp huyện	Quý II/2021
	Tích hợp các thủ tục trực tuyến của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt 50%	Các DVC trực tuyến được tích hợp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Quý II/2021
	Tiếp tục kiện toàn Trang thông tin cải cách hành chính, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp	Các trang thông tin điện tử	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý II/2021
	Nâng cấp chức năng tiếp nhận giải quyết phản ánh kiến nghị của Tổng đài Dịch vụ công 1022	Tổng đài DVC 1022 được nâng cấp	Văn phòng UBND tỉnh	VNPT Đồng Nai	Quý III/2021
5	Triển khai hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử	Các tiêu chuẩn ISO đã triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thời hạn theo kế hoạch 13383/KH-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh
VII. Công tác chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính					
1	Ban hành các Kế hoạch của tỉnh năm 2021: - Kế hoạch CCHC - Kế hoạch kiểm tra CCHC - Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Kế hoạch	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Tháng 12/2020
2	Tổng kết chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016-2021 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025	Tổ chức hội nghị tổng kết; ban hành kế hoạch	Sở Nội vụ, các đơn vị, địa phương	Các đơn vị, địa phương	Theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		giai đoạn 2021 - 2025			
3	Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính của các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã	Tháng Quý IV/2021
4	Kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính	Thông báo kết luận kiểm tra và khắc phục các hạn chế qua kiểm tra	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
5	Triển khai các giải pháp truyền thông, thông tin về cải cách hành chính: - Chương trình đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC, CCHC được thực hiện tại địa phương. - Các sản phẩm truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng về CCHC	Sản phẩm truyền thông	Sở Nội vụ	Đài PTTH Đồng Nai, Báo Đồng Nai; Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên